

VÀI NÉT VỀ GỐM CHĂM Ở QUẢNG BÌNH

PHAN THỊ HẰNG

Trái qua nhiều biến cố của lịch sử, Quảng Bình trở thành nơi hội tụ của hai nền văn hóa: Đại Việt - Chăm pa. Bởi lẽ trong quá trình di cư về phía Nam của người Việt, trên đại thể người Chăm đã rút lui dần và để lại cùng với đất đai là những di sản không thể mang theo được như lũy cũ Hoàn Sơn, Thành nhà Ngo, lò gạch Chuyên Lũng, tháp Mỹ Đức, mộ cổ Hoàn Vương, thành Cao Lao Hạ... Cùng với những phế tích đó là một số lượng hiện vật gốm Chăm được phát hiện và đang lưu giữ trong Bảo tàng Quảng Bình là những minh chứng sống động về một thời đã qua của những người "tiên khai canh" được lưu giữ trong lòng xã hội Việt.

Với khoảng 40 hiện vật gốm được phát hiện rải rác ở địa bàn các huyện: Quảng Ninh, Lệ Thủy, Quảng Trạch, Bố Trạch và nhiều địa hình; gần sông biển: Cao Lao Hạ, sông Roòn, sông Kiến Giang; ở đồi núi: Mỹ Đức, Liên Trạch, Quảng Tiên; ở đồng bằng: Quảng Thuận... là những nơi tập trung các công trình kiến trúc thành lũy, đền tháp... gắn với quốc phòng và tín ngưỡng của người Chăm.

Thật vậy, tuy số lượng gốm phát hiện không nhiều nhưng đã mang những sắc thái riêng của văn hóa Chăm Pa trên đất Quảng Bình.

Đa số hiện vật Chăm được tìm thấy trên mảnh đất này đều thuộc thời kỳ Chăm sớm, khoảng thế kỷ IX - XI, thời kỳ hoàng kim của văn hóa Chăm Pa. Gốm Chăm giai đoạn này được chế tác bằng sử dụng bàn xoay, ngoài ra còn có các sản phẩm sản xuất bằng tay. Gốm nặn bằng tay tạo dáng kém mỹ thuật, xương gốm dày mỏng không đều, gốm chế tác bằng bàn xoay thường tạo ra những sản phẩm kích thước nhỏ như bát, cốc, đĩa... còn những sản phẩm có kích thước lớn như hũ, vò, bình... bàn xoay được sử dụng với kỹ thuật dải cuộn để tạo dáng gốm. Chính vì kết

hợp giữa phương pháp lưu công, bàn xoay và dải cuộn nên gốm Chăm phong phú về kiểu dáng, kích thước công năng như: hũ đựng nước ngũ cốc, tro hài cốt, nồi, bát, lọ... Gốm Chăm giai đoạn sớm chưa có men nên lộ xương gốm. Một vài sản phẩm gốm có sử dụng nước phù sa hay đất sét loãng nhúng làm áo gốm trước khi



Nữ thần - phù điêu bằng đất nung

Ảnh: TL

nung nhưng do bám vào xương gốm kém nên thường bị tróc. Giai đoạn sau men được sử dụng phổ biến nhằm tăng vẻ đẹp. Độ bền cho sản phẩm như bình hoa 2717.
S. 648 - 649

Nét riêng biệt thứ hai đó là gốm Chăm được sản xuất chủ yếu từ nguồn nguyên liệu đất sét đỏ. Đây là loại nguyên liệu có sẵn tại địa phương: Dễ khai thác, vận chuyển phục vụ cho việc làm gốm. Các mỏ đất đỏ thường có dọc theo các triền sông lớn như sông Gianh, sông Roòn, sông Long Đại, sông Sơn. Khi làm gốm đất sét đỏ được nào luyện kỹ, làm sạch tạp chất, tùy theo độ gốm được chế tác, kích thước to hay nhỏ, tính chất sử dụng mà người thợ pha

thêm bã thực vật, cát nhiều hay ít để chế tác thuận lợi và tăng độ bền của gốm. Chính vì trong suốt quá trình lịch sử nguyên liệu chính của gốm Chăm là đất sét đỏ nên xương của gốm thường dày, có màu đỏ, khi nung ở nhiệt độ cao có màu đỏ sẫm, cứng đến độ thành sành như: Hũ sành :

$\frac{3230}{S. 897}$; $\frac{3001}{S. 818}$; $\frac{3000}{S. 816 - 817}$

Có những loại nung ở nhiệt độ thấp nên thường có màu hồng của gạch non, xương gốm thô xốp, độ thấm nước cao, dễ vỡ, một số được nung rất non đã đặt ra giả thiết là không đắp lò mà chỉ được nung bằng chất củi xung quanh rồi đốt hay nung trong bếp như làng gốm Bàu Trúc ở Ninh Thuận hiện đang làm. Một số phát hiện khảo cổ học về gốm Chăm đã cho thấy có dấu than củi khá rõ nét.

Về trang trí: Gốm Chăm mang một số phong cách riêng, đó là vẽ chìm trên xương gốm là chủ đạo, ngoài ra còn sử dụng thêm kỹ thuật khuôn in phục vụ cho việc trang trí sản phẩm. Đề tài trang trí cũng rất đơn giản gồm: hoa văn khắc vạch, hoa văn sóng nước, hoa văn răng lược ở phần thân, gân miệng có hoa văn cánh sen, có các lỗ nhỏ trang trí ở trên vai, xu hướng kĩ hà gãy góc ít thấy ở đây. Một nhà nghiên cứu đã nói rằng: Khi các sản phẩm nghệ thuật đã gắn với tín ngưỡng thần quyền thì chúng trở nên rắc rối và phức tạp hơn. Nếu điều này đúng thì rõ ràng các sản phẩm gốm Chăm được tìm thấy trên đất Quảng Bình với cái duyên nhẹ nhàng, đơn giản mộc mạc là những vật dụng đời thường thân quen trong cuộc sống dân dã. Thêm vào đó, trong lịch sử, Quảng Bình từng là địa bàn sinh sống của người Chăm, nằm cách xa kinh đô Trà Kiệu - Đông Dương với hệ thống thành lũy, đền tháp gắn với quốc phòng và tín ngưỡng, nơi mà vua chỉ thực hiện những cuộc hành hương thăm viếng. Chính vì thế, việc phát hiện những đồ gốm Chăm trên đất Quảng Bình cho phép chúng ta khẳng định rằng những sản phẩm này được sản xuất nhằm phục vụ cuộc sống và tín ngưỡng của nhân dân.

Gốm Chăm được phát hiện ở Quảng Bình có những loại hình sau:

1/ Hũ gốm dáng thon cao, cổ đứng, gờ miệng hơi loe về tròn loại này thân tròn thon, đáy hũ phẳng, có hoa văn sóng nước ở trên vai.

2/ Hũ cổ thấp: Miệng về tròn, vai hơi ngang, thân tròn thon đều, đáy phẳng, có hoa văn cánh sen ở trên vai.

3/ Hũ cổ thấp: phát triển bề ngang, miệng về tròn, loe, dáng thô chắc nịch, đế cao choãi ra tạo dáng vững chãi.

4/ Nồi có dáng tròn, cổ thấp, xương gốm dày và cứng, nổi không tráng men.

5/ Bát được làm từ đất sét pha cát mịn, kỹ thuật làm bằng tay, thành miệng về dày, phía ngoài có hình mũi buri chạy dọc liên tiếp quanh thân.

6/ Lọ hoa: Xương gốm dày, có màu gạch non, có tráng men màu xanh lục, có vết lõm ở cánh hoa.

Sẽ là một thiếu sót nếu không đề cập đến là đa số các hũ Chăm khi được phát hiện, bên trong hũ đều có tro màu đen, trên hũ có đáy bát màu xanh ngọc của thời Trần, cứ chôn thành 3 hũ hoặc 6 hũ. Điều này đã đặt ra giả thiết: Đây là những hũ đựng tro hài cốt của người Chăm, đồng thời cũng biểu hiện rõ nét của việc giao thoa văn hoá Việt - Chăm. Cùng với việc Công chúa Huyền Trân về với vua Chăm đã đem theo số lượng người Việt về sinh sống trên đất Chăm, vì thế đã có hiện tượng cộng cư, từ đó thẩm thấu nền văn hóa của hai dân tộc làm phong phú thêm kho tàng văn hóa bản địa.

Bên cạnh đồ dùng trong sinh hoạt, còn có một số lượng hiện vật gốm là những viên gạch xây thành và mảnh ngói, gạch trang trí của các công trình đền tháp gắn với tín ngưỡng của người Chăm có trang trí hoa văn uốn lượn hình sin, đường thẳng song song, đặc biệt có mặt nạ thủy quái kala với mặt người miệng thú được in trên mảnh ngói ống, đào được ở thành Cao Lao Hạ. Nó tượng trưng cho tín ngưỡng thờ thần nước của người Chăm.

Như vậy: Với số lượng gốm Chăm được tìm thấy trên đất Quảng Bình đã minh chứng cho quá trình di cư mở rộng lãnh thổ về phía Nam của người Việt, từ đó đã diễn ra sự giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc vốn trong nguồn gốc đã có nhiều khác biệt: Nhân chủng, ngôn ngữ, văn tự, tín ngưỡng để rồi ảnh hưởng của hai dòng tư tưởng lớn trong khu vực có điều kiện hội ngộ trên đất Quảng Bình: Người Việt mang theo ảnh hưởng của Nho giáo vào vùng đất mới.

Người Chăm bản địa với tín ngưỡng Ấn Độ giáo. Chính sự hội tụ của hai nền văn hóa đã góp phần làm nên tính thống nhất trong đa dạng sắc thái văn hóa Quảng Bình.

P.T.H